TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2026/DS-ST
Ngày: 29-7-2026
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản, thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Nam.

Bà Ngô Đặng Kiều Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2026/TLST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản, thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2026/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng TMCP V).

Trụ sở: Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, Số 105 đường Chu Văn An, phường Đ, thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: Số 1209 Trần Hưng Đạo, phường X, tỉnh A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Thành L - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phương Thành L: Ông Trần Tiến D – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số 160/2021/GUQ-CT.HĐQT ngày 08/9/2021).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tiến D (Theo Giấy uỷ quyền số 5250/2025/GUQ-VAB ngày 12/12/2025):

1. Ông Võ Văn T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – Trung tâm xử lý nợ -Ngân hàng TMCP V. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Cao Sỹ H – Chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ pháp lý – Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 1296 Trần Hưng Đạo, tổ 04, khóm Đông An 1, phường M (nay là phường X), tỉnh A

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

2. Ông Phan Bá T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

3. Bà Phan Thị Kiều H, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

4. Bà Phan Thị Kiều D, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 65C/4 Bình Thới 2, phường Bình Khánh, thành phố X (nay là phường Đ), tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh An Giang cho bà Nguyễn Thị Kiều C và ông Phan Bá T vay số tiền 5.500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 693/10/VAB-AG/HĐTDH ngày 12/11/2010, thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 12/11/2010 đến 12/11/2015), mục đích vay: thanh toán tiền mua sà lan, lãi suất vay trong hạn: 1,4%/tháng (lãi suất vay sẽ được điều chỉnh 01 tháng/lần kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả: 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả gốc, lãi: gốc: 06/tháng/lần; lãi: hàng tháng

Đồng thời bà Nguyễn Thị Kiều C và ông Phan Bá T ký hợp đồng thế chấp số 574/TCĐS ngày 12/11/2010 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 ngày 13/11/2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2010 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi của hợp đồng tín dụng. Tài sản thế chấp là Sà lan AG 20028 có trọng tải toàn phần: 1.880 tấn, theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 20028/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 12/11/2010. Sà lan do ông Tùng, bà Chinh quản lý.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay bà Nguyễn Thị Kiều C và ông Phan Bá T chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng với số tiền lãi là 632.163.667 đồng. Đối với phần nợ còn lại, Ngân hàng đã làm việc và gửi thông báo nhắc nhở nhưng ông Tùng, bà Chinh vẫn chưa thực hiện được. Do bà Nguyễn Thị Kiều C và ông Phan Bá T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, sau ngày đến hạn Hợp đồng tín dụng Ngân hàng TMCP V đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

- Yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* có trách nhiệm phải trả (ngay sau khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật) cho Ngân hàng TMCP V, do Ngân hàng TMCP V – chi nhánh An Giang đại diện nhận tổng số tiền nợ 29.634.312.840 đồng, bao gồm vốn gốc là 5.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.639.816.666 đồng, lãi quá hạn vốn là 21.494.496.174 đồng.

- Tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh từ ngày 11/10/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D trả dứt nợ và các khoản phí (nếu có) cho Ngân hàng TMCP V.

Đối với người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T là ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D, Ngân hàng yêu cầu có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết là ông Phan Bá T để lại trong phạm vi di sản của ông Tùng đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCTS ngày 12/11/2010.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCĐS ngày 12/11/2010.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Kiều C và ông Phan Bá T tại Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Kiều C vẫn tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử (29/7/2026), bà Chinh, ông Tùng còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 30.890.375.340 đồng, trong đó: nợ gốc: 5.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.639.816.666 đồng, lãi quá hạn: 22.750.558.674 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà Chinh có ý kiến trình bày như sau:

Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Bà và chồng bà trước đây có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 5.500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 693/10/VAB-AG/HĐTDH ngày 12/11/2010. Bà và ông Tùng có 03 người con gồm Phan Bá T, Phan Thị Kiều H, Phan Thị Kiều D, ngoài ra không có con chung, con riêng nào khác. Cha mẹ ruột của ông Tùng là ông Phan Quan Điểm, sinh năm 1938 đã chết và bà Trần Thị Liêu, sinh năm 1942, đã chết năm 2024. Hiện nay tiền gốc và lãi quá cao nhưng hoàn cảnh hiện tại của bà quá khó khăn nên không đủ điều kiện để trả hết số nợ cho Ngân hàng, xin Tòa án xem xét hoàn cảnh của bà. Xin Ngân hàng xem xét giảm tiền lãi cho bà.

Tài sản thế chấp là chiếc sà lan AG 20028 có trọng tải toàn phần: 1.880 tấn, theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 20028/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 12/11/2010 trước đây do chồng bà là ông Tùng quản lý, bà chỉ ở nhà làm nội trợ nên không biết sà lan này đang ở đâu, ông Tùng cũng không nói bà biết thông tin chiếc sà lan này như thế nào. Sau đó, ông Tùng chết nên bà cũng không có thông tin về chiếc sà lan này. Bà cũng thống nhất với ý kiến của Ngân hàng là không tiến hành thẩm định tài sản thế chấp vì bà cũng không biết chiếc sà lan hiện tại đang ở đâu.

- Bị đơn ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H, bà Phan Thị Kiều D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên không thể ghi nhận ý kiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều C thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H, bà Phan Thị Kiều D chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H, bà Phan Thị Kiều D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc 5.500.000.000 đồng và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 693/10/VAB-AG/HĐTDH ngày 12/11/2010 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết là ông Phan Bá T để lại trong phạm vi di sản của ông Tùng đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCTS ngày 12/11/2010.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCĐS ngày 12/11/2010 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) do ông Phương Thành L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Trần Tiến D - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 160/2021/GUQ-CT.HĐQT ngày 08/9/202125). Ông Trần Tiến D ủy quyền cho ông Võ Văn T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ và ông Cao Sỹ Hưng – Chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ pháp lý (Theo Giấy ủy quyền số 5250/2025/GUQ-VAB ngày 12/12/2025).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông T tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Bình Đức, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự

[4] Ngân hàng khởi kiện bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D (là những người thuộc hàng thừa kế ông Phan Bá T đã chết ngày 29/8/2012 theo Giấy chứng tử số 115/2012, quyển số 01/2012 ngày 11/9/2012 do UBND phường Bình Khánh cấp) yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 693/10/VAB-AG/HĐTDH ngày 12/11/2010, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCTS ngày 12/11/2010. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D không tham gia và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 693/10/VAB-AG/HĐTDH ngày 12/11/2010 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Tùng, bà Chinh trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông Tùng, bà Chinh đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận.

[6] Do ông Tùng đã chết ngày 29/8/2012 (theo Giấy chứng tử số 115/2012, quyển số 01/2012 ngày 11/9/2012 do UBND phường Bình Khánh cấp) nên bà Nguyễn Thị Kiều C và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T gồm: ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D phải chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền vay cho Ngân hàng. Đối với ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D chịu trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết là ông Phan Bá T để lại trong phạm vi di sản của ông Tùng.

[7] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền 30.890.375.340 đồng, trong đó: nợ gốc: 5.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.639.816.666 đồng, lãi quá hạn: 22.750.558.674 đồng (tính đến ngày 29/7/2026) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại

các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/7/2026) bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ trả tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Nhận thấy, để đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 693/10/VAB-AG/HĐTDH ngày 12/11/2010, Ngân hàng và ông Tùng, bà Chinh ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCTS ngày 12/11/2010 đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh An Giang và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/11/2010, tài sản thế chấp là Sà lan AG 20028 có trọng tải toàn phần: 1.880 tấn, theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 20028/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 12/11/2010 cho bà Nguyễn Thị Kiều C.

Xét nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp trên phù hợp quy định tại Điều 317, 318, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 30.890.375.340 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 693/10/VAB-AG/HĐTDH ngày 12/11/2010 (tính đến ngày 29/7/2026). Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/7/2026) bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCTS ngày 12/11/2010 để thu hồi nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì bà Chinh còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

Riêng đối với ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D chịu trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết là ông Phan Bá T để lại trong phạm vi di sản của ông Tùng đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCTS ngày 12/11/2010.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bà Chinh là người cao tuổi (trên 60 tuổi)

và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên bà Chinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, các ông, bà Phan Bá T, Phan Thị Kiều H và Phan Thị Kiều D phải liên đới chịu 104.167.781 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 317, 318, 320, 323, 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 30.890.375.340 đồng, trong đó: nợ gốc: 5.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.639.816.666 đồng, lãi quá hạn: 22.750.558.674 đồng (tính đến ngày 29/7/2026).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/7/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 693/10/VAB-AG/HĐTDH ngày 12/11/2010. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kiều C, ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D *(là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Bá T)* không trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCTS ngày 12/11/2010, tài sản thế chấp là Sà lan AG 20028 có trọng tải toàn phần: 1.880 tấn, theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 20028/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 12/11/2010 cho bà Nguyễn Thị Kiều C.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Kiều C còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

Riêng đối với ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D chịu trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết là ông Phan Bá T để lại trong phạm vi di sản của ông Tùng đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 574/TCTS ngày 12/11/2010.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kiều C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Bá T, bà Phan Thị Kiều H và bà Phan Thị Kiều D phải liên đới chịu 104.167.781 đồng *(Một trăm lẻ bốn triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 68.817.156 đồng *(Sáu mươi tám triệu, tám trăm mười bảy nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000818 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND KV9;
- Phòng THADS KV9;
- VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Diệu Tiên